

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Bị cáo Võ Văn Phương B, sinh năm 1990; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1953 (chết) và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956; nhân thân: ngày 26/12/2008 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 2275/QĐ đưa vào Trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; tiền án: Có 02 tiền án, lần 1: Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong ngày 20/5/2015 (chưa được xóa án tích); lần 2: Ngày 15/9/2016 tiếp bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong ngày 29/01/2019 (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 42/LCĐKNCT, ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- **Người làm chứng:**

1. Võ Nguyên G, sinh năm 1995 (vắng mặt)
 2. Nguyễn Thị A, sinh năm 1956 (có mặt)
 3. Võ Văn Chí P, sinh năm 1983 (vắng mặt)
 4. Phùng Duy P, sinh năm 2000 (vắng mặt)
 5. Nguyễn Hữu V, sinh năm 1993 (vắng mặt)
- Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/6/2020, bị cáo Võ Văn Phương B uống rượu tại nhà người quen thuộc ấp K, xã P, huyện T, hết khoảng 02 lít rượu thì nghỉ rồi cả nhóm đi đến quán Karaoke gia đình của ông Phùng Văn Út N cách đó khoảng 300 mét để hát và uống rượu tiếp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghỉ, bị cáo đi ra khỏi phòng Karaoke định đi về thì thấy bạn là Võ Nguyên G, Phùng Duy P đang uống bia tại quán cùng với Nguyễn Văn T, lúc này G mời B ngồi uống bia chung. Trong lúc ngồi uống bia, mẹ ruột bị cáo là bà Nguyễn Thị A điện thoại cho bị cáo kêu về để chuẩn bị sáng hôm sau đi làm, nghe điện thoại xong, bị cáo tức giận đập điện thoại và đi bộ về nhà cách quán nhậu khoảng 300 mét. Do sợ bị cáo say rượu về nhà quậy người trong gia đình nên G, P và T đi bộ theo sau bị cáo về nhà. Khi về đến nhà bị cáo cự cãi, la lớn tiếng với mẹ ruột là bà A nên G vào ôm bị cáo lại can ngăn. Sau đó bị cáo nhắc lại chuyện thời gian trước G chạy xe chở bị cáo bị té xe làm bị cáo chấn thương đầu gối phải, bị cáo trách G không hỏi thăm, quan tâm.

Lúc này, T đang đứng gần đó nhìn bị cáo, thì bị cáo nghĩ rằng T có ý bênh vực G, nên nhào đến đánh T nhưng không trúng và bị té vào đồng đá 4 x 6 ngay thềm nhà làm chân bị cáo xay xát. Lúc này bị cáo chạy vô nhà bếp lấy con dao Thái Lan loại cán bằng nhựa màu vàng nhưng được thay bằng cán tre, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn cầm trên tay phải nhào lại đâm T nhưng G ôm lại được, T mới bỏ đi cách khoảng 02 mét. Thấy bị cáo không còn vùng vẫy nên G buông tay ra thì bị cáo bất ngờ nhào lại dùng dao đâm trúng vào vùng bụng bên trái của T 01 cái làm T quy xuống đất, đâm T xong bị cáo rút dao ra và cầm dao bỏ chạy hướng xuống bờ kênh G cách nhà bị cáo khoảng 40 mét rồi quăng dao xuống kênh, sau đó bỏ đi. T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, chuyển đến bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp để điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 214/TgT, ngày 14/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Sẹo vết

thương phần mềm vùng bụng trái, kích thước nhỏ; Sẹo dẫn lưu vùng hông bên trái, kích thước nhỏ; Sẹo mổ đường trắng giữa trên rốn, kích thước trung bình; Thùng hai lỗ hồng tràng đã phẫu thuật khâu lỗ thủng điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 29%. Tại thời điểm giám định. Tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra, chiều hướng tổn thương do ngoại lực tác động trực diện từ ngoài vào trong.

Vật chứng thu giữ của Võ Văn Phương B bộ đồ đã mất khi gây án gồm: 01 áo len tay dài, cổ tròn, có màu đen-xám-trắng; 01 quần sọt Jeans, màu xanh tất cả đã qua sử dụng.

Riêng đối với hung khí là con dao mà bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, sau khi gây án bị cáo đã bỏ xuống kênh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Văn Phương B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Văn Phương B, phạm tội "Cố ý gây thương tích" mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Võ Văn Phương B khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng Nguyễn Thị A trình bày: Vào ngày 07/6/2020, bị cáo Võ Văn Phương B dùng dao gây thương tích cho Nguyễn Văn T bà không chứng kiến và hoàn toàn không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ án cùng ngày 07/6/2020 của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 214/TgT, ngày 14/7/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 08/6/2020 của bị cáo; Lời khai bị hại, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/6/2020, tại ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, do nghĩ rằng bị hại T bệnh vực G, nên bị cáo B tay phải cầm dao Thái Lan cán bằng tre, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào vùng bụng bên trái của T 01 cái gây thủng bụng. Qua kết luận giám định tỷ lệ thương tật của Nguyễn Văn T là 29% tại thời điểm giám định là do bị cáo B có hành vi cố ý và có tính chất côn đồ dùng dao gây thương tích cho T. Ngoài ra, bị cáo đã có tình tiết tăng nặng tái phạm theo Bản án số 24/2016/HSST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, chấp hành xong ngày 29/01/2019 chưa xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý **nên bị cáo đã tái phạm nguy hiểm.**

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

[3] Sức khỏe là vốn quý nhất trong cuộc sống của con người, vì vậy sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói với bạn là Võ Nguyên G, không có mâu thuẫn gì với T nhưng do T đứng gần nhìn thì bị cáo cho rằng T có ý bệnh vực G nên bị cáo tức giận vô cớ đánh nhau với T và sau đó bị cáo lấy dao bằng kim loại đâm T được G can ngăn nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục dùng dao đâm 01 cái trúng vào vùng bụng bên trái của T phải đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Tại phiên tòa, xét thấy bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông, bà nội Võ Văn C và Bùi Thị K được Hội đồng Bộ trưởng tặng “Bằng khen” do đã góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần, ăn uống và chi phí đi lại, tái khám và chi phí khác tổng số tiền là 37.000.000đồng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Bị cáo Võ Văn Phương B thống nhất bồi thường theo yêu cầu và bị hại T đã nhận đủ tiền xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 áo len tay dài, cổ tròn, có màu đen-xám-trắng; 01 quần sọt Jeans, màu xanh tất cả đã qua sử dụng. Xét thấy, các vật chứng trên thuộc sở hữu của bị cáo giá trị sử dụng không còn và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hung khí là con dao mà bị cáo B thực hiện hành vi phạm tội, sau khi gây án bị cáo đã ném bỏ xuống kênh. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn T và bị cáo có hành vi đánh nhau không có thương tích, bị cáo không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Phương B phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Phương B phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Phương B 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo len tay dài, cổ tròn, có màu đen-xám-trắng; 01 (một) quần sọt Jeans, màu xanh tất cả đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Bị cáo Võ Văn Phương B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Văn Phương B không phải chịu án phí.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hứa Quang Thông